

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 39/TTr-BQLKCN ngày 20 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;

Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hoà Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (QH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đức Hình

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh hoà bình
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết Điểm c Khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình (gọi tắt là chủ đầu tư dự án).

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, hoạt động tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung được khuyến khích thực hiện xã hội hoá là công trình hạ tầng được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

2. Chủ đầu tư dự án thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.

3. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Chương II

KHUYẾN KHÍCH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, kể cả cho người lao động tham gia vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường giao thông, điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định.

3. Chủ đầu tư dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí. Cụ thể:

a. Hỗ trợ về đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

b. Ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

c. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí theo quy định tại Điều 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

d. Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Sở Xây dựng

a) Tham gia góp ý thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 trên địa bàn các huyện, thành phố, trong đó lưu ý quy hoạch công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phù hợp với quy định.

b) Phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án.

c) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư dự án tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư dự án tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp xúc tiến, kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh; Thực hiện đầy đủ các nội dung khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với việc đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

a) Thực hiện rà soát, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường của các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; đề xuất danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính cho chủ đầu tư dự án; thực hiện đầy đủ các nội dung khuyến khích đối với việc đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra đối với chủ đầu tư dự án về tình hình sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

5. Chi cục thuế khu vực I

Hướng dẫn thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Đề xuất danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung để kêu gọi xã hội hóa, gửi Sở Tài chính.

c) Chủ trì, xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

d) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc sử dụng đất đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án

1. Chủ đầu tư dự án khi lập dự án đầu tư để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn theo quy định. Báo cáo tiến độ triển khai dự án định kỳ hàng tháng, quý cho Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, chủ đầu tư dự án phải gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án để cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Quản lý các khu công nghiệp).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung Quy định, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.